

Bản án số: **157 /2023/HSST**
Ngày 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đích**

2. Bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thái Phương Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 18/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thế D**; tên gọi khác: không; Sinh năm: 1988, tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 20 ngõ 13 đường G, phường Đ, quận H, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐPT; Con ông Ngô Long B và bà Dương Kim V. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Bùi Thị Khánh V, sinh năm: 1997, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2008, bị TAND quận H, TP. Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 26/3/2013, bị TAND quận Đ, TP. Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 20/4/2022, bị TAND quận H, TP. Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị lưu giam tại nhà tạm giữ Công an quận S. **Có mặt.**

- **Người bị hại:** **Đoàn Ngọc G** – sinh năm: 1995 – địa chỉ: K140/22A đường T phường T, quận H, TP Đà Nẵng. **Vắng mặt**

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1975 – địa chỉ: Xóm Đ, phường N, quận Đ, TP Hà Nội. Hiện đang bị lưu giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, Đà Nẵng. **Có mặt**

- Người làm chứng:

1. Bà **Bùi Thị Khánh V** – sinh năm: 1997 – Địa chỉ: 67 đường H, tổ 08 xã H,

huyện H, Đà Nẵng. có mặt

2. Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1991, Địa chỉ: Phòng 102 khu chung cư 2C L, phường N, quận S, Đà Nẵng. có mặt

3. Ông **Nguyễn R**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: K82/6 đường P, phường T, quận H, Đà Nẵng. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với anh Đoàn Ngọc G (Sinh năm: 1995; trú: K140/22A đường T, phường T, quận H) từ trước. Nên khoảng 21 giờ ngày 04/3/2021, trong lúc Nguyễn Văn T (SN: 1975, trú: Xóm Đ, Phường N, quận Đ, TP. Hà Nội) đang ngồi nhậu tại phòng 102 chung cư 2C L, phường N (phòng của T), cùng với Nguyễn Thị Thu T (SN: 1991, trú: Tổ 13, phường T, quận H – vợ T), ông Nguyễn R (SN: 1959, trú: 82/6 đường P, TP. Đà Nẵng - là cha vợ của T), Bùi Thị Khánh V (SN: 1997, trú: 68 đường H, tổ 08 xã H, huyện H TP. Đà Nẵng là bạn của vợ chồng T) và Ngô Thế D (là chồng V) thì T ra hiệu cho D đi ra ngoài hút thuốc và kể lại cho D nghe về mâu thuẫn của T với D đồng thời lấy điện thoại có hình của G chỉ cho D biết mặt G và rủ D cùng đi đánh G thì D đồng ý. Sau đó, T nói D đi về cầu thang phía đường L để đợi G, còn T quay lại phòng 102 đi vào khu vực bếp lấy 02 con dao (loại dao chọc tiết lợn, dài khoảng 30 cm, đầu nhọn, một cạnh sắc) sau đó vào nhà tắm lấy dây dù quấn quanh phần lưỡi dao để hở phần mũi dao khoảng 05cm (tính từ mũi dao đến cán dao), T giấu 02 con dao trong người rồi ra ngoài lấy xe mô tô chạy vòng quanh khu chung cư 2C L, phường N để tìm xem G có đến không. Sau khi điều khiển xe đi 01 vòng nhưng không thấy G, T đứng núp dưới 01 gốc cây tại góc ngã ba đường L – N (đối diện cầu thang bộ lên Chung cư C2) để đợi G.

Khoảng 15 phút sau thì G đến và đi bộ lên cầu thang chung cư tại đường L, thì D chạy theo G vào cầu thang chung cư, còn T điều khiển xe mô tô chạy đến sau. Khi G đang đi lên cầu thang thì D đuổi kịp rồi dùng 01 con dao chém 01 nhát vào tay trái của G, G đập lại D 01 cái rồi chạy lên tầng 3 và gặp chị Đoàn Thị Thu H (SN: 1980, trú: Phòng 307, Chung cư 2C L), G nhờ chị H gọi giúp Công an và cấp cứu rồi G đi xuống lại phòng chị Trần Thị L (SN: 1999, Phòng 208, Chung cư 2C L - người yêu của G).

Trong khi đó, về phần T, T chạy theo sau G và D nhưng không gặp nên T chạy theo hành lang tầng 02 chung cư đi ra ngoài phía đường K, rồi tiếp tục quay lại tầng 02 chung cư để tìm G nhưng không gặp (lúc này G đang ở tầng 3 với chị H nêu trên), nên T quay ra thì thấy D đang đi bộ từ phía đường K về trên tay có cầm 01 con dao thì T chỉ tay về phía D và nói “chặn đầu kia chung cư”, D đồng ý và quay người lại về hướng T chỉ (hướng đường K). Sau đó, T chạy lên tầng 02 chung cư thì thấy G đang đứng trước cửa phòng 208 (sau khi nhờ chị H gọi Công an và cấp cứu thì G đi xuống phòng 208), T chạy đến thì G đã mở cửa vào phòng, nên T đẩy cửa chạy vào, cùng lúc này G quay lại xoay mặt và hông trái về phía T, T cầm 02 dao trên 02 tay nhào tới thì G vùng tay phải đâm về phía T thì T né được, ngay lập tức T dùng tay phải cầm dao vùng từ dưới lên trên, từ sau về trước làm lưỡi dao trúng vào cẳng tay phải của G. T tiếp tục dùng dao tay phải đâm mũi dao về hướng bụng của

G thì G dùng 02 tay giữ con dao lại. T tiếp tục dùng tay trái cầm dao đâm vào vùng bắp tay phải của G, nhưng do G lùi lại nên lưỡi dao bị trượt qua bắp tay phải trúng vào mạn sườn phải của G. G tiếp tục lùi lại phía hành lang (khu vực phơi quần áo của phòng 208) rồi ngã xuống nền nhà (nghiêng người, mông tiếp giáp nền nhà, thân người ngã ra phía sau) và G dùng 02 chân co lên đạp về phía T khi đó T đứng khom người ở tư thế đối mặt với G và tiếp tục dùng 02 tay cầm 02 con dao (mũi dao hướng về ngón tay cái, lưỡi dao ngửa lên trên) đâm vào khu vực phía sau gót chân của G theo hướng từ ngoài vào trong mỗi khi G giơ chân đạp T được khoảng 03 đến 04 lần thì dừng lại rồi bỏ đi, còn D quay lại phòng T chờ vợ là chị V về nhà.

Trên đường đi trốn, T đã vứt 02 con dao trên xuống biển tại khu vực cầu T, còn áo khoác mà T mặc khi gây án, T đã vứt tại thùng rác trên đường N và gọi điện thoại cho D nói sự việc đã đánh G và giờ đi trốn, D cũng nói lại là đã về rồi. Đến ngày 16/3/2021 thì T ra đầu thú.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 USB Scandisk chứa 09 đoạn file video ghi lại diễn biến 01 phần vụ án tại ngã tư N – L vào ngày 04/3/2023.

- 01 thẻ nhớ Micro SD chứa dữ liệu camera an ninh tại cầu thang Khu chung cư 2C L (phường N, quận S).

*** Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y TP. Đà Nẵng kết luận:**

- Vết thương cẳng tay trái: Nứt 1/3 giữa xương trụ, đứt bán phần gân duỗi cổ tay trụ, đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu vết thương. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay.

- Vết thương ngón II bàn tay phải đứt bán phần gân duỗi ngón II đã được phẫu thuật nối gân, khâu vết thương.

- Vết thương ngón III bàn tay phải đứt bán phần gân duỗi ngón III đã được phẫu thuật nối gân, khâu vết thương.

- Vết thương mắt cá ngoài chân phải lộ đứt gân mạc dài và mạc ngắn, đã được phẫu thuật nối gân, khâu vết thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 24%.

- Tại Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 63/TgT ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y TP. Đà Nẵng kết luận dấu hiệu chính qua giám định bổ sung:

Thành ngực phải cách núm vú 03cm có vết thương đã lành tạo sẹo, mép vết thương gọn, kích thước 0,8x0,2cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên cả hai lần giám định là 25%.

- Tại công văn số 23 ngày 27/4/2021, Trung tâm Pháp y đã tách tỷ lệ thương tích của vết thương cẳng tay trái và xác định tỷ lệ % đối với thương tích này là 12%.

* Ngày 10/3/2021, anh Đoàn Ngọc G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích.

***Về trách nhiệm dân sự:** Anh Đoàn Ngọc G không có yêu cầu gì.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-ST ngày 26/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Thế D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Thế D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tại bản án hình sự số 77/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Ngô Thế D chấp hành hình phạt chung cho hai bản án

- Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 USB Scandisk chứa 09 đoạn file video ghi lại diễn biến 01 phần vụ án tại ngã tư N– L vào ngày 04/3/2023. 01 thẻ nhớ Micro SD chứa dữ liệu camera an ninh tại cầu thang Khu chung cư 2C L phường N, quận S tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thế D không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo D không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Mặc dù giữa Ngô Thế D và người bị hại Đoàn Ngọc G không có mâu thuẫn gì nhưng khi được T rủ đi đánh nhau thì D đồng ý và tham gia tích cực thể hiện ở việc ngồi chờ trước cửa chung cư đợi anh G về, khi phát hiện anh G về thì D đi theo phía sau khi đến chiếu nghỉ cầu thang tầng 1 thì D dùng dao chém vào tay của anh G gây tỷ lệ thương tích 12% và tiếp tục cùng T truy tìm anh G. Sau khi được T thông báo đã chém G thì D đã bỏ trốn. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa D không thừa nhận hành vi phạm tội và bản thân bị cáo T có thay đổi về lời khai theo hướng bao che cho D nhưng căn cứ lời khai ngày 10/6/2022 của T phù hợp với diễn biến tại các đoạn video thu được. Trong đó thái độ và cử chỉ của T khi chỉ tay về phía D để nói D đi về phía kia. Có thể thấy rằng tại thời điểm tháng 6/2022 khi T đã

bị xét xử xong về tội Giết người thì T nghĩ là mọi việc đã xong nên mới khai ra Ngô Thế D và đúng với thực tế theo camera ghi lại. Nhưng khi T và D được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an quận S thì cả hai thay đổi lời khai và các lời khai này không phù hợp với chứng cứ khách quan cũng như diễn biến hành vi của T và D tại các đoạn video thu được. Mặt khác theo lời khai của người bị hại là anh Đoàn Ngọc G xác định chính D là người dùng dao gây thương tích cho anh G. Hành vi của D không dừng lại ở đó mà tiếp tục cầm dao đi tìm anh G với mục đích tiếp tục giúp sức cho T. Tại thời điểm T rủ D đi đánh nhau, giữa T và D không có sự phân công bàn bạc cụ thể về việc gây thương tích và không thống nhất về mức độ xâm hại đến anh G nhưng D đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý và vô ý về hậu quả, chấp nhận mọi hành vi cũng như hậu quả từ hành vi của Nguyễn Văn T gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án thành phố Đà Nẵng xét xử về tội Giết người do đó bị cáo Ngô Thế D cũng phải đồng phạm về tội Giết người với vai trò giúp sức.

Ngày 29/9/2023, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 109/2023/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng do xét thấy hành vi của Ngô Thế D có dấu hiệu của tội Giết người. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân quận S có văn bản không chấp nhận việc trả hồ sơ trên do đó căn cứ theo giới hạn xét xử và thẩm quyền xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với bị cáo Ngô Thế D về tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung *tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là “Gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*. Đối với hành vi của D thuộc điểm a và i khoản 1 Điều 134 BLHS là *“dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”*.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành vi của bị cáo Ngô Thế D về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo D đã thực hiện hành vi dùng dao để chém vào tay của anh G gây thương tích 12%. Hành vi trên đây của bị cáo là hết sức nguy hiểm và liều lĩnh, thực hiện với lỗi cố ý, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân mà còn là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Ngô Thế D có nhân thân xấu đã bị nhiều Tòa án xử về các tội: *“Cuóp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”* nhưng bị cáo không biết lấy đó là bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều này thể hiện tính côn đồ và thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải quyết định mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo Ngô Thế D ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội, không tỏ ra ăn năn hối cải, không bồi thường cho người bị hại. Sau khi thực hiện xong hành vi chém anh G, bị cáo D

bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử. Tuy nhiên bị hại Đoàn Ngọc G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đoàn Ngọc G không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 USB Scandisk chứa 09 đoạn file video ghi lại diễn biến 01 phần vụ án tại ngã tư N– L vào ngày 04/3/2023; 01 thẻ nhớ Micro SD chứa dữ liệu camera an ninh tại cầu thang Khu chung cư 2c L phường N, quận S tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Trong vụ án này, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp có mâu thuẫn với người bị hại anh Đoàn Ngọc G, là người trực tiếp rủ rê Ngô Thế D đánh G. Đối với thương tích 12% mà D gây ra cho G cũng có trách nhiệm của T với vai trò là chủ mưu, rủ rê, cầm đầu còn D vai trò là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội Giết người với mức hình phạt 14 năm tù. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí HSST: Bị cáo D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Thế D** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Căn cứ điểm đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134, điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Thế D 05 (năm) năm tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tại bản án hình sự số 77/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Ngô Thế D chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 năm 06 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 USB Scandisk chứa 09 đoạn file video ghi lại diễn biến 01 phần vụ án tại ngã tư N– L vào ngày 04/3/2023. 01 thẻ nhớ Micro SD chứa dữ liệu camera an ninh tại cầu thang Khu chung cư 2c L phường N, quận S tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thế D phải chịu 200.000 đồng.

4. Án xử công khai, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những tham gia tố tụng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh